

**BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TML22B1
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023**

STT	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo dục QP - An ninh(2)	Tiếng anh(4)	Tiếng anh chuyên ngành(2)	Lạnh cơ bản(6)	Trang bị điện(5)	Điểm TB	Xếp loại
1	2255202051854	Nguyễn Thanh Bình	11/06/2007	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
2	2255202051855	Nguyễn Hoàng Cường	07/12/2007	6.6	1.8	1.9	0.9	0.0	1.0	Yếu
3	2255202051856	Trần Công Danh	02/12/2007	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
4	2255202051857	Huỳnh Phan Hải Dương	24/03/2007	7.2	5.7	5.3	7.0	6.9	6.5	Trung bình
5	2255202051861	Nguyễn Huỳnh Khánh Huy	03/09/2007	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
6	2255202051862	Phạm Hào Khang	30/08/2007	9.0	8.1	8.5	9.2	9.3	8.9	Giỏi
7	2255202051863	Nguyễn Đăng Khoa	05/01/2007	6.0	6.5	8.1	8.6	8.2	7.9	Khá
8	2255202051864	Nguyễn Phan Anh Khôi	22/09/2007	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
9	2255202051866	Trần Phi Líc	03/04/2007	6.2	5.5	4.8	7.4	7.3	6.6	Trung bình
10	2255202051868	Nguyễn Hữu Luân	25/01/2007	6.2	1.3	2.0	0.7	0.0	0.8	Yếu
11	2255202051870	Nguyễn Đình Nhượng	12/02/2007	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
12	2255202051871	Huỳnh Gia Phát	25/11/2007	8.6	5.6	6.4	8.0	7.8	7.2	Khá
13	2255202051872	Lý Hoài Phú	07/11/2007	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
14	2255202051873	Bùi Nguyễn Hoàng Phúc	28/12/2007	6.6	1.7	1.6	6.8	0.0	3.0	Yếu
15	2255202051874	Huỳnh Minh Phúc	22/02/2007	0.0	0.0	0.0	1.0	0.0	0.4	Yếu
16	2255202051875	Trần Bảo Phúc	21/10/2007	5.6	5.7	6.0	6.1	0.0	4.2	Yếu
17	2255202051876	Trần Văn Qui	20/09/2007	5.8	5.8	6.9	7.2	7.3	6.9	Trung bình
18	2255202051877	Mach Sa Rip	13/06/2007	7.2	8.2	8.2	8.6	8.0	8.3	Giỏi
19	2255202051878	Võ Hoài Thanh	23/01/2007	5.4	1.5	1.2	0.9	0.0	0.8	Yếu
20	2255202051879	Lê Công Thành	26/07/2007	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu

STT	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo dục QP - An ninh(2)	Tiếng anh(4)	Tiếng anh chuyên ngành(2)	Lạnh cơ bản(6)	Trang bị điện(5)	Điểm TB	Xếp loại
21	2255202051880	Huỳnh Hữu Thanh	06/05/2007	5.4	5.0	3.9	7.4	2.1	4.9	Yếu
22	2255202051881	Nguyễn Vũ Thanh	25/06/2007	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
23	2255202051883	Võ Văn Quốc Thịnh	24/09/2007	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
24	2255202051884	Trần Công Thuận	21/08/2007	0.0	0.0	0.0	0.7	0.0	0.2	Yếu
25	2255202051885	Trần Trung Tín	19/12/2007	5.0	1.3	1.0	0.9	0.0	0.7	Yếu
26	2255202051886	Nguyễn Minh Tú	17/12/2007	6.2	6.1	5.9	6.9	6.2	6.4	Trung bình
27	2255202051887	Trần Thanh Tú	24/07/2007	3.6	1.2	1.8	7.0	0.0	3.0	Yếu
28	2255202051888	Trương Văn Vương	02/12/2007	5.6	5.9	7.5	7.3	6.7	6.8	Trung bình

Lưu ý: Môn học **Giáo dục QP - AN** không tính điểm vào điểm tổng kết.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 17 tháng 08 năm 2023
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái